

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số:13/2020/HS-ST
Ngày 11-5-2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Chí Thân

2. Bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thùy Dung - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Bình - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa ngày 18/3/2020 và thông báo tạm dừng mở phiên tòa theo chỉ thị số 02/2020/CT - CA ngày 10/3/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao đối với các bị cáo:

1/Hoàng Mạnh L, sinh ngày 04/9/1985; Tại thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKNKTT: Số 21/158, đường Văn C, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Tạm trú: Khu 2, phường Y, thị xã, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đức L, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; Con: Chưa có; Tiền án: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 29/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 30/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Bị cáo bị bắt trong trường

hợp khẩn cấp ngày 23/9/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2/Nguyễn Thị Th, sinh ngày 12/02/1974; Tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Tạm trú: Khu 2, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 08/10; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1940; Chồng: Hoàng Mạnh L, sinh năm 1985, có 01 con sinh năm 1991; Tiền án: Ngày 20/6/2013 Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 08/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/9/2019 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3/Nguyễn Thị Th, sinh ngày 30/7/1993; Tại huyện N, tỉnh N; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Tạm trú: Khu 2, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956 và bà Mai Thị Nh, sinh năm 1959 (đã chết); Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/9/2019 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 4, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2/Anh Đào Văn V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 4, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3/Anh Phạm Văn L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 4, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

4/Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 1, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

5/Anh Vũ Việt D, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu thống nhất 1, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

6/Chị Đàm Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu 2, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người chứng kiến:*

1/Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2/Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3/Anh Trương Thanh Đ, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu 2, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

4/Anh Vũ Thành L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu Cửa K, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

5/Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (Tất cả những người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/9/2019, tại khu 3, phường Y, thị xã Q, Công an thị xã Q bắt quả tang Nguyễn Thành L, sinh ngày 02/7/1991, trú tại khu 4, phường Y, thị xã Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu tại túi quần bên trái của L 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tại cơ quan điều tra, L khai chất tinh thể màu trắng là ma túy mua tại nơi ở của Th địa chỉ số 02, ngõ 150, đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu 2, phường Y, thị xã Q với giá 200.000đồng để sử dụng, ngoài ra L còn khai nhận trước đó đã mua ma túy của Th 04 lần và mua ma túy của Hoàng Mạnh L (chồng Thanh) 03 lần với giá từ 200.000đ đến 300.000đ tại nhà của L và Th.

Hồi 10 giờ ngày 18/9/2019, tại khu Hợp Thành, phường C, thị xã Q, Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang Đào Văn V, sinh năm 1993, trú tại tổ 4, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đi cùng xe mô tô với Vũ Việt D sinh năm 1983, thu tại túi quần bên phải phía trước của V, 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, V khai chất tinh thể màu trắng là chất ma túy mua của Th vào hồi 09 giờ cùng ngày, tại nhà số 02, ngõ 150, khu 2, phường Y, thị xã Q với giá 200.000đồng, ngoài ra trước đó V khai mua ma túy của Th khoảng 03 lần vào thời gian từ ngày 16/9/2019 đến ngày 18/9/2019, có Vũ Việt D là người chở V đến ngõ nhà Th để mua ma túy.

Khoảng 15 giờ ngày 23/9/2019, tại khu 4, phường Q, thị xã Q, Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang Phạm Văn L sinh năm 1991, trú tại khu 4, phường N, thị xã Q, thu giữ tại bàn tay trái của Phạm Văn L 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Trước cơ quan cảnh sát điều tra, L khai nhận chất tinh thể màu trắng Cơ quan Công an thu giữ là chất ma túy, L vừa mua của Th ở cùng nhà với Th và L tại số 02, ngõ 150, đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu 2, phường Y với giá 200.000đ; L1 khai mua ma túy của Th khoảng 10 lần, lần gần đây

nhất vào khoảng 22 giờ ngày 13/9/2019 L1 mua 01 gói ma túy với giá 300.000đồng và ngày 23/9/2019 mua 01 gói ma túy với giá 200.000đồng; ngoài ra L1 còn mua ma túy của Hoàng Mạnh L nhiều lần (không nhớ rõ bao nhiêu lần) lần gần nhất vào ngày 19/9/2019 mua 01 gói ma túy với giá 200.000đồng tại trước cổng nhà L và Th, ngoài mua ma túy của L, L1 còn mua của Th khoảng 10 lần (không nhớ cụ thể thời gian).

Căn cứ vào lời khai, vật chứng thu giữ của Nguyễn Thành L, Đào Văn V và Phạm Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q ra lệnh khám xét khẩn cấp, lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nơi ở của Hoàng Mạnh L, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Th1, quá trình khám xét thu giữ tại ngăn kéo tủ thứ hai dưới cùng từ phải sang trái 04 túi nilon màu trắng, trong đó có 01 túi nilon màu trắng kích thước 5,5 x 4cm có bắm dính chất bột màu hồng và 01 lọ thủy tinh màu xanh dài 12cm (đã bị vỡ bầu); 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 12cm; thu tại trên phản trong phòng ngủ của vợ chồng L 01 hộp giấy có 01 bình bằng thủy tinh có hình con rắn màu xanh bằng thủy tinh phía trên có gắn nõ bằng thủy tinh có kích thước 19,5 x 8cm và 02 túi nilon màu trắng có kích thước 2,5 x 2cm; thu giữ 01 hộp nhựa hình thoi vàng được đặt tại kệ ti vi có 37 túi nilon đều có kích thước 2 x 1,2cm, bên trong các túi đều bắm dính chất tinh thể màu trắng, thu giữ tại nền bếp bỏ hoang của vợ chồng L 01 túi nilon kích thước 1,4cm x 1,4cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, thu giữ tại cửa phòng để đồ của vợ chồng L 01 túi màu trắng có kích thước 06 x 1,6cm bên trong có bắm dính chất tinh thể màu trắng dạng cục, thu bên trong chiếc loa để trên kệ trong phòng ngủ của vợ chồng L 02 chiếc cân điện tử kích thước 7,5 x 4,2 x 1,3cm; 01 cân tiểu ly điện tử có dạng bao thuốc Marlboro có kích thước 09 x 5,5 x 2,1cm; 04 chiếc túi nilon bên trong đều chứa các túi nilon nhỏ màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu hồng; 01 bình thủy tinh dạng hình bầu dục rộng hai đầu màu trắng có kích thước 9,5 x 4cm.

Tại bản kết luận giám định số 747, 756 và 757 vào các ngày 20/9/2019; 25/9/2019 và 28/9/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon màu trắng ghi thu của Đào Văn V, Phạm Văn L và Nguyễn Thành L đều là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,038 gam; 0,032 gam và 0,032 gam.

Tại bản kết luận giám định số 757/GĐMT ngày 28/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng cục trong túi nilon trên nền bếp bỏ hoang của vợ chồng Hoàng Mạnh L là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,16 gam; Chất bột màu hồng thu giữ trong chiếc

loa tại phòng ngủ của vợ chồng Hoàng Mạnh L là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,997 gam (không phải chín bảy gam); Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ trong nhà của vợ chồng L dạng vệt là ma túy loại Methamphetamine không xác định trọng lượng.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Hoàng Mạnh L, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Th1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSQY ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hoàng Mạnh L và Nguyễn Thị Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 104 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Mạnh L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tổng hợp bản án số 314 ngày 30/10/2019, của Tòa án nhân dân thành phố H buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/9/2019.

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Th từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/9/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Th1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/9/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 757/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có gắn 01 thẻ sim điện thoại mạng Vinaphone; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6.1 màu đen đã qua sử dụng.

Buộc Hoàng Mạnh L nộp lại số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) và phạt bị cáo L 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Mạnh L số tiền 5.120.000đ (*năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) và Nguyễn Thị Th số tiền 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Mạnh L khai nhận: Tháng 5/2019 L và Th thuê nhà tại khu 2, phường Q, thị xã Q; L là người nghiện chất ma túy, L thường mua ma túy của đối tượng thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi, ở tại khu vực bên phà Rừng, thị xã Q về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời, sau khi mua ma túy L chia thành các túi nhỏ sau đó đem cất giấu ở ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng L và ở trong gian bếp bỏ hoang trong khuôn viên nhà L và Th ở với mục đích bán lại để kiếm lời và thỉnh thoảng sử dụng cho bản thân, L đã bán ma túy cho Phạm Văn L, sinh năm 1991; trú tại khu 4, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, bán cho L được khoảng 15 lần mỗi gói ma túy bán với giá từ 200.000đồng đến 500.000đồng và bán ma túy cho Nguyễn Thành L, sinh năm 1991, trú tại khu 4, phường Y, thị xã Q khoảng 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá từ 200.000đồng đến 500.000đồng. Ngoài ra L còn đưa ma túy cho Th (vợ L) để bán cho người khác từ 02 đến 03 lần (L không nhớ đưa cho Th bao nhiêu gói ma túy); L còn đưa cho Th1 để bán cho người khác khoảng 03 lần. Những lần Th và Th1 bán ma túy xong đều đưa lại tiền cho L. Vị trí L đưa chất ma túy cho Th và Th1 bán cho các đối tượng nghiện đều ở trong phòng ngủ của vợ chồng L tại số 02, ngõ 150, đường Trần Hưng Đạo, khu 2, phường Q, thị xã Quảng Yên, L trả công cho Th1 bằng việc nuôi ăn, mua quần áo, đồ dùng cho Th1.

Nguyễn Thị Th khai: Nguồn gốc số ma túy bán cho các đối tượng là của L (chồng Th), Th đã bán ma túy cho Đào Văn V 02 lần trong đó có 01 lần vào ban đêm, V có cầm chiếc nhẫn cho Th để mua nợ 200.000đồng ma túy và lần thứ hai Th bán cho V vào buổi trưa ngày 18/9/2019 một gói ma túy với giá 200.000đồng; ngoài ra Th còn thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Thành L nhà ở Y một lần 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, Th không thừa nhận bán ma túy cho Phạm Văn L.

Nguyễn Thị Th1 khai: Khoảng 14 giờ ngày 23/9/2010 Th1 đang ở trong nhà trọ cùng với L thì nghe thấy tiếng chuông ngoài cổng Th1 chạy ra xem là ai thì thấy người đàn ông tên là L nhà ở khu vực H, thị xã Q, L đưa cho Th1 số tiền 200.000đồng qua ô thoáng cánh cổng và nói “để cho anh túi”, Th1 cầm 200.000đồng rồi đi vào trong nhà đưa cho L, L cầm tiền sau đó lấy 01 gói ma túy ở nền nhà gần vị trí L ngồi đưa cho Th1 cầm ra bán cho L, Th1 khai đã nhận ma túy từ L 03 lần để bán cho những người đến mua; Lần thứ nhất khoảng 12 giờ ngày 21/9/2019, L đưa cho Th1 01 gói ma túy bán cho người đến mua (Th1 không biết tên địa chỉ người mua) với giá 200.000đồng, lần thứ hai và lần thứ ba vào khoảng 14 giờ đến 15 giờ ngày 23/9/2019, tại phòng ngủ của L và Th, L có đưa cho Th1 03 gói ma túy để Th1 bán, trong đó có 01 gói ma túy Th1 bán cho L và 02 gói còn lại Th1 bán cho một người đàn ông với giá 500.000đồng (Th1 không biết tên địa chỉ của người mua). Ngoài ra Th1 còn khai vào ngày 13/9/2019 Th1 gọi điện thoại cho Th hỏi ma túy để ở đâu, Th nói để ma túy ở trong chiếc áo đỏ treo trong tủ quần áo ở phòng ngủ của L và Th, sau đó theo chỉ dẫn, Th cầm gói ma túy bán cho người đàn ông không biết tên với giá 200.000đồng. Th được L trả công bằng việc nuôi ăn ở, mua quần áo đồ dùng cá nhân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 40 phút ngày 16/9/2019 đối với Nguyễn Thành L; Hồi 10 giờ 10 phút ngày 18/9/2019 đối với Đào Văn V và hồi 15 giờ 05 phút ngày 23/9/2019 đối với Phạm Văn L; phù hợp với biên bản khám xét lập hồi 20 giờ và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu do Công an thị xã Q lập hồi 21 giờ ngày 23/9/2019; phù hợp với bản ảnh vật chứng; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Biên bản kiểm tra điện thoại; Biên bản nhận dạng; phù hợp với kết luận giám định số 747, 756 và 757 vào các ngày 20/9/2019; 25/9/2019 và 28/9/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Hoàng Mạnh L ký hiệu từ M1 đến M38, từ M40 đến M43 là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng như sau:

+ Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M38; M40, M41 và M42 dạng vệt không xác định được khối lượng, M43 có khối lượng 0,16 gam. (không thấy một sáu gam).

+ Mẫu vật ký hiệu M39 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,997 gam (không phải chín chín bảy gam).

+ Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Đào Văn V là ma túy loại Mathamphetamine; Khối lượng 0,038 gam (không phải không ba tám gam).

+ Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Phạm Văn L là ma túy loại Mathamphetamine; Khối lượng 0,032 gam (không phải không ba hai gam).

+ Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Nguyễn Thành L là ma túy loại Mathamphetamine; Khối lượng 0,032 gam (không phải không ba hai gam); phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Thành L, Đào Văn V, Phạm Văn L, Nguyễn Đức B, Nguyễn Việt D và chị Đàm Thị H; Người chứng kiến anh Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn B, Trương Thanh Đ, Vũ Thành L, Phạm Hoàng L và Nguyễn Văn T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa như vậy có đủ căn cứ để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8 năm 2019 đến ngày 23/10/2019 tại nhà số 02, ngõ 150 đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu 2, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Mạnh L; Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Th1 đã nhiều lần bán ma túy cho Đào Văn V, Nguyễn Thành L và Phạm Văn L mỗi lần từ 200.000đồng đến 500.000đồng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Thị Th đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hoàng Mạnh L và Nguyễn Thị Th đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi đã nghiện chất ma túy nó gây ra ảo giác rất mạnh, làm thay đổi tâm sinh lý rất dễ kích thích làm cho người sử dụng không thể kiểm soát được hành vi. Trong nhiều năm qua nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma túy và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị những người có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hoàng Mạnh L; Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Th1 cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ với nhau từ trước, nên chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong vụ án “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo L là người khởi xướng trực tiếp đi mua ma túy về chia nhỏ sau đó đưa ma túy cho Th và Th1 để bán kiếm lời và quyết định việc ăn chia nên L phải chịu trách nhiệm chính, tiếp đến bị cáo Th là người tham gia tích cực giúp L bán ma túy cho các đối tượng nghiện, thu tiền sau đó đưa lại cho L. Sau cùng là bị cáo Th1 tham gia bán ma túy theo sự phân công của L và Th, được L trả công bằng việc nuôi ăn, ở, mua quần áo và đồ dùng cá nhân, bản thân Th bị truy tố với 02 tình tiết định khung. Nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L và Th ngang nhau và cao hơn bị cáo Th1 là phù hợp.

Xét nhân thân các bị cáo thì thấy: L, Th và Th1 là những người đã trưởng thành, có sức khỏe được gia đình cho ăn học, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, thích ăn chơi đua đòi nên đã đi vào con đường nghiện chất ma túy rồi dẫn đến phạm tội.

Bị cáo Linh năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 29/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Ngày 30/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, trong thời gian chờ chấp hành án bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chưa được xóa án tích, bản án trước chưa đủ để bị cáo tiếp thu sự giáo dục, cải tạo của cơ quan pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên cần tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Th đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, ngày 20/6/2013 Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đến ngày 08/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm. Nên Hội đồng xét xử áp điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. giảm nhẹ cho các bị cáo một

phần về hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người lương thiện.

[4] Hành vi bán ma túy của bị cáo Th và Th1 cho Nguyễn Thành L, Đào Văn V và Phạm Văn L đã thu lời số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*), số tiền này các bị cáo đã đưa lại cho L, đây là số tiền do phạm tội mà có vì vậy cần buộc L phải nộp lại. Theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, nên cần phạt bị cáo L số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Th và Th1 là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong số 757/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị Th 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim điện thoại mạng Vinaphone; thu giữ của Hoàng Mạnh L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6.1 màu đen đã qua sử dụng, đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[7] Đối với số tiền 5.120.000đ (*năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) Cơ quan điều tra thu giữ của L và số tiền 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho L hiện không xác định được, nên không đề cập xử lý; Đối với Nguyễn Thành L, Đào Văn V và Phạm Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an thị xã Q đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Hoàng Mạnh L, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Th1 phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Mạnh L, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Th1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh L 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 314 ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/9/2019.

- Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/9/2019.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th1 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/9/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 757/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có gắn 01 thẻ sim điện thoại mạng Vinaphone; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6.1 màu đen đã qua sử dụng.

Buộc Hoàng Mạnh L nộp lại số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) và phạt bị cáo L 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Mạnh L số tiền 5.120.000đ (*năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) và Nguyễn Thị Th số tiền 1.050.000đ (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q ngày 11/3/2020).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Hoàng Mạnh L, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Th1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Điền